

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức T.

2. Ông Lê Quang T.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 09-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 22-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 25-5-2021 đối với:

**1. Bị cáo:** Nguyễn Danh Q, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn H, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Danh S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 25-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản 1.267.000đ; Ngày 31-5-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản 1.467.000đ, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18-3-2020; Ngày 15-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản 80.000đ, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 15-01-2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11-11-2016, bị Công an thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 24-12-2016, bị Công an thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Q bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-02-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

**2. Người bị hại:** Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1978; trú tại: thôn H, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

**3. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; trú tại: thôn H, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

3.2. Ông Vũ Quang T, sinh năm 1966; trú tại: thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 ngày 23/02/2021, Nguyễn Danh Q chuẩn bị 01 chiếc đèn pin và một chiếc kìm (loại kìm nhỏ cầm tay) rồi điều khiển xe đạp đi từ nhà đến bãi để cát, đá, vật liệu xây dựng của gia đình chị Vũ Thị H1 sinh năm 1978 ở thôn T, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Q phát hiện thấy có 01 chiếc xe ba bánh tự chế chạy bằng điện acquy để ở trong lán nên dựng xe đạp rồi đến gần chiếc xe. Q dùng đèn pin soi xung quanh chiếc xe thấy có 4 bình acquy (nhãn hiệu Enimac; Model N100-12V-100AH, có kích thước tương đương nhau khoảng (40x17x20)cm, thân bình màu trắng, nắp bình màu đen, có 06 nút nhựa màu đỏ ở bên trên) được lắp đặt ở khung kim loại giữa thân xe. Quan sát xung quanh không có ai, Q dùng hai tay đẩy thùng xe lên rồi lấy một chiếc ghế gỗ ở lán chèn vào cuối khung xe để thùng xe không bị sập xuống. Q cầm đèn pin bằng tay trái, tay phải cầm kìm vặn ốc giữa dây điện và hai cực của bình acquy. Q tháo từng chiếc bình acquy, sau đó dùng xe đạp chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Vũ Quang T, sinh năm 1966 ở thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu. Q nói với ông T: “Nhà cháu có mấy bình acquy hỏng chú mua cho cháu”. Ông T đồng ý mua 2 bình acquy với giá 700.000 đồng. Q tiếp tục đi xe đạp đến bãi vật liệu xây dựng của gia đình chị H1 và thực hiện cách tháo như trước tiếp tục trộm cắp thêm 02 chiếc bình acquy có đặc điểm giống với 02 chiếc bình acquy như trên mang về nhà tháo các nút nhựa màu đỏ trên nắp bình, đổ hết nước trong bình ra rồi cất giấu ở gầm giường ngủ của Q. Khoảng 07 giờ ngày 24/02/2021 Q tiếp tục chở 02 chiếc bình acquy đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Vũ Quang T nói là bình acquy hỏng và bán với giá 800.000 đồng. Số tiền có được do trộm cắp tài sản, Q đã sử dụng toàn bộ để mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt địa phận thôn V

Q, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu và đã sử dụng hết trong ngày 24/2/2021.

Ngày 24/02/2021, chị Vũ Thị H1 có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu giải quyết vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám nghiệm hiện trường, trích xuất 02 tệp video thu từ camera an ninh của gia đình chị H1 đưa vào 01 USB để gửi đi giám định hình ảnh diễn biến Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 25/02/2021, Q đến Công an huyện Khoái Châu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà của ông Nguyễn Quang T 04 chiếc bình acquy mà Q đã trộm cắp của gia đình chị Hiền. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, thu giữ : 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng, yên sau xe có buộc 01 dây chun màu cam; 01 chiếc mũ vải dạng dài che được mặt; 01 chiếc kim băng kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 12 nút acquy bằng nhựa màu đỏ; 01 chiếc áo khoác màu đen và 01 chiếc quần dài màu đen. Quá trình điều tra, xác định những đồ vật trên là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 10 ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khoái Châu, kết luận: giá trị tài sản của 04 bình ắc quy nước nhãn hiệu Enimac tại thời điểm định giá là 3.867.0000 đồng. Tại bản kết luận giám định số 2011/C09-P6 ngày 24/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video gửi giám định.

Đối với ông Vũ Quang T: Khi mua 04 bình acquy của Q, Ông T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/02/2021 Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị H1 04 bình acquy. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm. Ông T không yêu cầu Q phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KC ngày 20-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Danh Q về

tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan (bà H) trình bày: Chiếc xe đạp mà Q đã dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc Q sở hữu của bà, bà xin lại chiếc xe nói trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Danh Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Danh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Danh Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-02-2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Q; Về dân sự, không đặt ra giải quyết; truy thu của Nguyễn Danh Q số tiền 1.500.000đ để sung vào ngân sách nhà nước; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại, 01 chiếc đèn pin, 12 nút ắc quy, 01 chiếc áo khoác và 01 chiếc quần dài; trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh.

Bị cáo không tranh luận gì;

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Kết luận định giá tài sản, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 23-02-2021, tại thôn T, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Danh Q đã có hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy, trị giá 3.867.000đ (*Ba triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) của gia đình chị Vũ Thị H1, sinh năm 1978 ở thôn H, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Danh Q đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Danh Q theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 41/CT-VKS-KC ngày 20-4-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- 01 chiếc kim băng kim loại, 01 chiếc đèn pin đã thu giữ của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội; 12 nút ắc quy, 01 chiếc áo khoác và 01 chiếc quần dài đã thu giữ của Q hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh đã thu giữ, xác định thuộc Q sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bà H không có lỗi nên trả lại cho bà H chiếc xe đạp nói trên.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà ông Vũ Quang T đã trả cho bị cáo khi mua bán 04 chiếc bình ắc quy, mặc dù Ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nhưng đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: - Tài sản do Q trộm cắp là 04 bình ắc quy, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho gia đình người bị hại là bà Vũ Thị H1, bà Hiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

**1. Tuyên bố:** Nguyễn Danh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Danh Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25-02-2021.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

Truy thu của Nguyễn Danh Q, số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước;

**4. Về vật chứng:** - Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại, 01 chiếc đèn pin, 12 nút ắc quy, 01 chiếc áo khoác và 01 chiếc quần dài;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; trú tại: thôn H, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSKC ngày 20-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu*)

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Danh Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

**6. Về Q kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có Q kháng cáo bản án và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến Q lợi của mình trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (*vắng mặt*) có Q kháng cáo bản án và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có Q kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến Q lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có Q lợi liên quan;
- UBND xã An Vĩ, thị trấn Khoái Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**Phạm Văn H**